

KẾT QUẢ KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC
TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP KHU VỰC PHÍA BẮC THUỘC CỤC VĂN THƯ VÀ LƯU TRỮ NHÀ NƯỚC
TỔ CHỨC NGÀY 19 - 20 THÁNG 4 NĂM 2014

(Kèm theo Quyết định số 192...../QĐ-VTLTNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước)

SBD	Họ	Tên	Ngày sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Kết quả
			Nam	Nữ							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
001	Lê Hoàng	Anh		23/2/1990	Biên dịch viên Hán Nôm	Trung tâm Lưu trữ quốc gia I	5	33	Miễn	78	Không trúng tuyển
002	Phạm Thị Thanh	Hoài		10/10/1982	Biên dịch viên Hán Nôm	Trung tâm Lưu trữ quốc gia I	67	74.5	Miễn	80	Không trúng tuyển
003	Hoàng Thị	Nguyệt		1/8/1984	Biên dịch viên Hán Nôm	Trung tâm Lưu trữ quốc gia I	85.5	98.5	83	93	Trúng tuyển
006	Nguyễn Thị Mai	Hiền		2/11/1977	Biên dịch viên tiếng Anh	Trung tâm Khoa học và Công nghệ VTLT	90	71.75	Miễn	87	Không trúng tuyển
007	Trần Thị	Hoàn		6/2/1990	Biên dịch viên Tiếng Anh	Trung tâm Lưu trữ quốc gia III	76	63	Miễn	100	Trúng tuyển
008	Phan Thị	Mừng		25/6/1990	Biên dịch viên tiếng Anh	Trung tâm Lưu trữ quốc gia I	13.5	75.5	Miễn	97	Không trúng tuyển
009	Kiều Thị	Ngọc		3/9/1991	Biên dịch viên tiếng Anh	Trung tâm Khoa học và Công nghệ VTLT	98	81.75	Miễn	100	Trúng tuyển
010	Lê Thị Lam	Phương		19/5/1985	Biên dịch viên Tiếng Anh	Trung tâm Khoa học và Công nghệ VTLT	33	14	Miễn	90	Không trúng tuyển
011	Phạm Thị Kim	Thu		14/12/1987	Biên dịch viên Tiếng Anh	Trung tâm Lưu trữ quốc gia I	86	83.75	Miễn	100	Trúng tuyển
013	Hoàng Huyền	Trang		18/7/1988	Biên dịch viên Tiếng Anh	Trung tâm Khoa học và Công nghệ VTLT	56	71.25	Miễn	87	Không trúng tuyển
014	Đinh Thị	Dung		6/11/1987	Biên dịch viên tiếng Pháp	Trung tâm Lưu trữ quốc gia I	71.5	47.5	Miễn	70	Không trúng tuyển
015	Phạm Lê	Thùy		24/4/1982	Biên dịch viên tiếng Pháp	Trung tâm Lưu trữ quốc gia I	35.5	52.5	Miễn	64	Không trúng tuyển

016	Nguyễn Thị Thu	Trang		21/6/1986	Biên dịch viên tiếng Pháp	Trung tâm Lưu trữ quốc gia I	80	69.5	Miễn	90	Trúng tuyển
017	Phạm Thị	Vân		19/8/1987	Biên dịch viên tiếng Pháp	Trung tâm Lưu trữ quốc gia I	82	56	Miễn	87	Không trúng tuyển
018	Đỗ Thị	Hằng		19/5/1981	Biên tập viên	Tạp chí Văn thư, Lưu trữ Việt Nam	12.5	35	31	74	Không trúng tuyển
019	Trần Thị Bích	Ngọc		24/3/1988	Biên tập viên	Trung tâm Tin học	70	87	98	100	Trúng tuyển
020	Nguyễn Thị	Tâm		8/3/1991	Biên tập viên	Tạp chí Văn thư, Lưu trữ Việt Nam	56.5	46	78	74	Không trúng tuyển
021	Nguyễn Nam	Thái		18/8/1982	Biên tập viên	Tạp chí Văn thư, Lưu trữ Việt Nam	88.5	65	62.5	97	Trúng tuyển
023	Nguyễn Kim	Cương	18/9/1989		Chuyên viên	Trung tâm Khoa học và Công nghệ VTLT	83	97.5	64	83	Không trúng tuyển
024	Nguyễn Thùy	Dương		7/10/1988	Chuyên viên	Trung tâm Khoa học và Công nghệ VTLT	88.5	94	82	83	Trúng tuyển
027	Phạm Thị Thanh	Huyền		1/9/1981	Chuyên viên	Trung tâm Lưu trữ quốc gia III	72	85	66.5	97	Không trúng tuyển
028	Đỗ Thị	Linh		7/7/1987	Chuyên viên	Trung tâm Lưu trữ quốc gia III	16.5	57	79	70	Không trúng tuyển
030	Cần Đình	Lương	20/7/1981		Chuyên viên	Trung tâm Lưu trữ quốc gia III	85	83	60	100	Trúng tuyển
031	Hoàng Bích	Ngọc		22/9/1990	Chuyên viên	Trung tâm Lưu trữ quốc gia III	70	76	65	87	Không trúng tuyển
033	Kiểu Như	Xuân		11/4/1988	Chuyên viên	Trung tâm Lưu trữ quốc gia III	80	76.5	74	97	Không trúng tuyển
034	Bùi Thị Thu	Hà		12/9/1991	Chuyên viên QLKH	Trung tâm Khoa học và Công nghệ VTLT	41	35.5	53.5	74	Không trúng tuyển
037	Nguyễn Thị	Thu		18/8/1980	Chuyên viên QLKH	Trung tâm Khoa học và Công nghệ VTLT	38.5	61.5	44	97	Không trúng tuyển
039	Đinh Thị	Xuân		20/8/1991	Chuyên viên QLKH	Trung tâm Khoa học và Công nghệ VTLT	42.5	21	59	74	Không trúng tuyển
040	Nguyễn Thị	Hoa		8/1/1989	Kế toán viên	Trung tâm Khoa học và Công nghệ VTLT	87.5	43.25	62	83	Không trúng tuyển
041	Phạm Thị	Hòa		8/3/1989	Kế toán viên	Trung tâm Khoa học và Công nghệ VTLT	46	65.5	54	100	Không trúng tuyển
042	Dương Thị	Hồng		13/7/1985	Kế toán viên	Trung tâm Khoa học và Công nghệ VTLT	11.5	41.25	52	54	Không trúng tuyển

043	Nguyễn Thị	Huệ		20/1/1982	Kế toán viên	Trung tâm Khoa học và Công nghệ VTLT	78	46	100	100	Không trúng tuyển
044	Vũ Thị	Kiên		1/5/1988	Kế toán viên	Trung tâm Khoa học và Công nghệ VTLT	31.5	48	54	44	Không trúng tuyển
045	Bùi Thị Minh	Loan		28/2/1983	Kế toán viên	Trung tâm Khoa học và Công nghệ VTLT	64	70	88	93	Không trúng tuyển
047	Nguyễn Thị	Thảo		6/10/1982	Kế toán viên	Trung tâm Khoa học và Công nghệ VTLT	75.5	59.25	83	78	Trúng tuyển
048	Nguyễn Duy	May	10/1/1989		KS công nghệ kỹ thuật Điện	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ	13	35	82	90	Không trúng tuyển
049	Lưu Hồng	Phú	20/1/1991		KS công nghệ kỹ thuật Điện	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia	63	90	90.5	87	Trúng tuyển
051	Bùi Văn	Công	2/1/1983		Kỹ sư Tin học	Trung tâm Tin học	33	25.5	84	Miễn	Không trúng tuyển
052	Kim Đông	Đỗ	21/10/1984		Kỹ sư Tin học	Trung tâm Tin học	97.5	89	59	Miễn	Trúng tuyển
054	Hoàng Tiến	Dũng	5/2/1977		Kỹ sư tin học	Trung tâm Tu bổ - Phục chế tài liệu lưu trữ	86.5	91	76	Miễn	Trúng tuyển
055	Nguyễn Văn	Hạnh	10/1/1986		Kỹ sư Tin học	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ	50	89	34	Miễn	Không trúng tuyển
056	Lê Thị Thu	Huyền		13/9/1990	Kỹ sư tin học	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia	60	51.5	60	Miễn	Trúng tuyển
057	Đỗ Quốc	Khôi	6/7/1988		Kỹ sư Tin học	Trung tâm Tin học	55	42.5	68	Miễn	Không trúng tuyển
059	Nguyễn Thị	Nam		10/6/1988	Kỹ sư Tin học	Trung tâm Tin học	40	60	90	Miễn	Không trúng tuyển
061	Nguyễn Thúy	Ngân		22/11/1990	Kỹ sư tin học	Trung tâm Tu bổ - Phục chế tài liệu lưu trữ	85.5	64	64	Miễn	Không trúng tuyển

062	Nguyễn Giang	Son	8/1/1985		Kỹ sư tin học	Trung tâm Tu bổ - Phục chế tài liệu lưu trữ	56	32	32	Miễn	Không trúng tuyển
063	Nguyễn Trọng	Son	16/12/1990		Kỹ sư tin học	Trung tâm Tu bổ - Phục chế tài liệu lưu trữ	12	24	86	Miễn	Không trúng tuyển
064	Đỗ Đức	Thao	21/5/1986		Kỹ sư tin học	Trung tâm Tu bổ - Phục chế tài liệu lưu trữ	44	39	54	Miễn	Không trúng tuyển
066	Nguyễn Thị Huyền	Trang		13/11/1991	Kỹ sư tin học	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia	71.5	89	94	Miễn	Trúng tuyển
067	Trần Thị Ngọc	Tú		21/8/1990	Kỹ sư Tin học	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia	16.5	20.5	70	Miễn	Không trúng tuyển
069	Nguyễn Thanh	Tùng	6/2/1988		Kỹ sư Tin học	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia	14.5	42	54	Miễn	Không trúng tuyển
070	Ninh Quốc	Văn	28/10/1990		Kỹ sư Tin học	Trung tâm Tin học	52.5	73	98	Miễn	Trúng tuyển
071	Phạm Đắc	Yên	30/11/1979		Kỹ sư Tin học	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia	56	43	81	Miễn	Không trúng tuyển
072	Đỗ Thị Hoàng	Yên		19/1/1987	Kỹ sư tin học	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia	82.5	42	84	Miễn	Không trúng tuyển
074	Ngô Thu	Hà		15/11/1982	Lưu trữ viên	Trung tâm Lưu trữ quốc gia III	31	73	67	67	Không trúng tuyển
075	Trịnh Thị	Hoà		30/3/1990	Lưu trữ viên	Trung tâm Lưu trữ quốc gia III	66	77	75	80	Không trúng tuyển
076	Nguyễn Thị Hồng	Khánh		9/1/1983	Lưu trữ viên	Trung tâm Lưu trữ quốc gia III	55.5	57	44	87	Không trúng tuyển
079	Cát Thị	Nga		30/5/1990	Lưu trữ viên	Trung tâm Lưu trữ quốc gia III	22.5	88	50	83	Không trúng tuyển
081	Phạm Thị Lệ	Quyên		13/12/1982	Lưu trữ viên	Trung tâm Lưu trữ quốc gia III	62.5	36	88	87	Không trúng tuyển

082	Nguyễn Thị Hương	Sen		8/2/1989	Lưu trữ viên	Trung tâm Lưu trữ quốc gia III	34.5	66	36	54	Không trúng tuyển
083	Lê Thị	Sen		3/5/1991	Lưu trữ viên	Trung tâm Lưu trữ quốc gia III	64	81	58	57	Trúng tuyển
084	Trần Thị	Thương		27/6/1991	Lưu trữ viên	Trung tâm Lưu trữ quốc gia III	17.5	56	59	78	Không trúng tuyển
085	Phạm Thị	Tuyết		26/8/1990	Lưu trữ viên	Trung tâm Lưu trữ quốc gia III	34	13	68	67	Không trúng tuyển
086	Phạm Thị	Giang		2/5/1987	Kỹ sư tin học cao đẳng	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia	93	51	37	Miễn	Không trúng tuyển
087	Trịnh Thị	Hà		20/1/1980	Kỹ sư tin học cao đẳng	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia	98	65	98	Miễn	Trúng tuyển
088	Lê Thị	Hiền		29/11/1986	Kỹ sư tin học cao đẳng	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia	93.5	65	80	Miễn	Không trúng tuyển
089	Nguyễn Thị Thanh	Huyền		23/5/1990	Kỹ sư tin học cao đẳng	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia	71	28.5	76	Miễn	Không trúng tuyển
090	Đặng Văn	Khánh	18/3/1990		Kỹ sư tin học cao đẳng	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia	29	70	56	Miễn	Không trúng tuyển
091	Phí Thị	Loan		14/3/1986	Kỹ sư tin học cao đẳng	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia	12.5	28.5	54	Miễn	Không trúng tuyển
092	Nguyễn Thế	Mạnh	10/10/1990		Kỹ sư tin học cao đẳng	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia	17.5	41	30	Miễn	Không trúng tuyển
093	Nghiêm Nhật	Minh	11/10/1991		Kỹ sư tin học cao đẳng	Trung tâm Lưu trữ quốc gia III	90.5	59	84	Miễn	Trúng tuyển
094	Hồ Thị	Thắm		25/12/1987	Kỹ sư tin học cao đẳng	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ	80	41	42	Miễn	Không trúng tuyển
096	Vũ Thị	Hạnh		4/7/1990	Lưu trữ viên cao đẳng	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ	13	74	50	78	Không trúng tuyển
097	Ngô Thị Thanh	Hoa		8/7/1989	Lưu trữ viên cao đẳng	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ	95	93	80	83	Trúng tuyển

098	Trần Văn	Hương	12/12/1981		Lưu trữ viên cao đẳng	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ	91.5	82	80	90	Trúng tuyển
100	Vũ Thị Ngọc	Mai		27/10/1992	Lưu trữ viên cao đẳng	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia	72.5	35	82	67	Không trúng tuyển
101	Nguyễn Ánh	Ngọc		13/10/1989	Lưu trữ viên cao đẳng	Trung tâm Tu bổ - Phục chế tài liệu lưu trữ	84	68	80	93	Không trúng tuyển
102	Nguyễn Thị Kim	Thanh		7/3/1989	Lưu trữ viên cao đẳng	Tạp chí Văn thư, Lưu trữ Việt Nam	90	68	88	93	Trúng tuyển
103	Trần Nguyên	Thương		6/2/1992	Lưu trữ viên cao đẳng	Trung tâm Tu bổ - Phục chế tài liệu lưu trữ	50	83	58	54	Không trúng tuyển
104	Nguyễn Thị Thanh	Thùy		22/7/1991	Lưu trữ viên cao đẳng	Trung tâm Tu bổ - Phục chế tài liệu lưu trữ	76.5	64	40	60	Không trúng tuyển
105	Nguyễn Văn	Trịnh	29/01/1989		Lưu trữ viên cao đẳng	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia	85.5	74	39	57	Không trúng tuyển
107	Trần Thu	Vân		23/11/1992	Lưu trữ viên cao đẳng	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia	79.5	50	80	90	Không trúng tuyển
108	Nguyễn Thị	Yên		2/1/1992	Lưu trữ viên cao đẳng	Trung tâm Tu bổ - Phục chế tài liệu lưu trữ	89.5	83	60	100	Trúng tuyển